

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 15 /NQ-HĐND, ngày 19 / 6 /2026 của Hội đồng nhân dân xã Lân Phong)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công-hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2026			Điều chỉnh kế hoạch vốn tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn năm 2026 (sau điều chỉnh)			Ghi chú	
					Tổng cộng	Trong đó		Trong đó		Tổng cộng	Trong đó			
						Vốn xây dựng cơ bản tập trung	Vốn thu tiền sử dụng đất	Vốn huy động nhân dân và các nguồn vốn khác	Vốn xây dựng cơ bản tập trung		Vốn thu tiền sử dụng đất	Vốn xây dựng cơ bản tập trung		Vốn thu tiền sử dụng đất
	TỔNG CỘNG			16.284	7.675	2.400	4.675		0,0	0,0	7.675	3.000	4.675	
A	Trả nợ các dự án hoàn thành			8.822	1.000	1.000					1.000	1.000		
1	Các công trình thuộc Đề án hỗ trợ xi măng năm 2025		2.025	8.822	1.000	1.000					1.000	1.000		
B	Dự án khởi công mới năm 2026			6.856	5.715,5	1.250,0	3.865,5	0,0	0,0	0,0	5.715,5	1.850,0	3.865,5	
I	Lĩnh vực giao thông			990	940,9	234,8	706,1		336,7	-294,40	983,2	571,5	411,7	
1	Trường Tiểu học Thạch Trụ - Giáp đường xã (Chợ cũ - Gò Mèn) (Giai đoạn 2)	Thạch Trụ Tây	2026	179	170,5	42,9	127,6		111,4	-102,90	179,0	154,3	24,7	
2	Đường Nguyễn Luyện - Nguyễn Út ((KDC 18A - KDC 13B)	Thạch Trụ Tây; Tú Sơn 2	2026	323	306,8	76,0	230,8		9,4	0,00	316,2	85,4	230,8	
3	Đường Nhà ông Nghiệp (Kênh liệt Sơn)- Nhà văn hóa KDC 20	Thạch Trụ Đông	2026	488	463,6	115,9	347,7		215,9	-191,50	488,0	331,8	156,2	
II	Lĩnh vực thủy lợi			5.866	4.174,6	1.015,2	3.159,4	-	263,3	294,4	4732,3	1278,5	3453,8	
1	Kênh S22-Bis 12 (Cổng bà Hân,	Tú Sơn 2, Thạch Trụ Tây	2026	2.300	1.942,2	452,9	1.489,3		118,5	239,3	2.300,0	571,4	1.728,6	
2	Kênh Bà Thùy - Tiến Loan	Văn Hà	2026	766	562,4	182,4	380,0				562,4	182,4	380,0	
3	Kênh Võ Ngọc Minh - Cống sâm	Châu Me	2026	1.500	1.123,8	213,7	910,1		137,6	45,1	1.306,5	351,3	955,2	
4	Kênh S22D - Cống dương	Châu Me	2026	700	546,2	166,2	380,0		7,2	10,0	563,4	173,4	390,0	
III	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật				600,0				-600,0					

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công-hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2026			Điều chỉnh kế hoạch vốn tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn năm 2026 (sau điều chỉnh)			Ghi chú	
					Tổng cộng	Trong đó		Trong đó		Tổng cộng	Trong đó			
						Vốn xây dựng cơ bản tập trung	Vốn thu tiền sử dụng đất	Vốn huy động nhân dân và các nguồn vốn khác	Vốn xây dựng cơ bản tập trung		Vốn thu tiền sử dụng đất	Vốn xây dựng cơ bản tập trung		Vốn thu tiền sử dụng đất
1	Đầu tư khép kín khu dân cư	Xã Lân Phong	2026	600	600,0	600,0			-600,0	-			Loại bỏ khỏi danh mục đầu tư công năm 2026	
C	Đối ứng các công trình thuộc Chương trình MTQG XD NTM năm 2026			606	575,7		575,7				575,7		575,7	
D	Tiết kiệm chi 5%				383,8	150,0	233,8				383,8	150,0	233,8	

